| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ BẾN CÁT**<br>**TỈNH BÌNH DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh P** |

Bản án số: 31/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 04-4-2025
V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Thế Chính.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Kim Lý.
2. Bà Nguyễn Thị Thắm.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 935/2024/TLST-HNGĐ ngày 03/12/2024 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/02/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2025/QĐST-HNGĐ ngày 18/3/2025, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Thanh Y, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ 12, Khu phố 1, phường M, thành phố B, tỉnh B; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

*2. Bị đơn*: Ông Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 12, Khu phố 1, phường M, thành phố B, tỉnh B; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, bà Trần Thị Thanh Y trình bày:*

Sau thời gian tự nguyện tìm hiểu, bà Trần Thị Thanh Y và ông Nguyễn Hoàng D tiến đến hôn nhân. Bà Y và ông D đăng ký kết hôn số 180 ngày 17/11/2017 tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương.

Sau khi kết hôn, bà Y và ông D chung sống hạnh P được thời gian đầu. Từ đầu năm 2021, vợ chồng thường phát sinh nhiều mâu thuẫn do không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông D không quan tâm đến gia đình. Hiện tại, bà Y xác định không còn tình cảm với ông D. Nhận thấy tình cảm vợ chồng mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống nên bà Y yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thanh Y yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với Nguyễn Hoàng D.

Về con chung: Bà Trần Thị Thanh Y và ông Nguyễn Hoàng D có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Thiên P, sinh ngày 07/7/2019. Bà Trần Thị Thanh Y yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và yêu cầu ông Nguyễn Hoàng D cấp dưỡng nuôi con số tiền 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Thanh Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Hoàng D không tham gia tố tụng tại Tòa án và không có văn bản trình bày ý kiến.*

*Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thanh Y là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Y, cụ thể:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Trần Thị Thanh Y được ly hôn ông Nguyễn Hoàng D.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hoàng Thiên P, sinh ngày 07/7/2019 cho bà Trần Thị Thanh Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, Ông Nguyễn Hoàng D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Thanh Y và ông Nguyễn Hoàng D tranh chấp nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Trần Thị Thanh Y yêu cầu ly hôn và giải quyết nuôi con chung với ông Nguyễn Hoàng D, đây là vụ án về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Ông Nguyễn Hoàng D cư trú tại Tổ 12, Khu phố 1, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Bà Trần Thị Thanh Hoàng Y có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và ông Nguyễn Hoàng D vắng mặt lần thứ 2. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thanh Y và ông Nguyễn Hoàng D tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 17/11/2017 tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố B, tỉnh B, đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Bà Trần Thị Thanh Y cho rằng giữa bà Y và ông D phát sinh nhiều mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Bà Y xác định tình cảm không còn và hai người không còn sống chung với nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ ông D tham gia tố tụng nhưng ông D luôn vắng mặt, điều đó cho thấy ông D không còn quan tâm đến việc hàn gắn tình cảm với bà Y. Xét quan hệ hôn nhân phải được xây dựng trên tình yêu thương, trách nhiệm, nghĩa vụ, sự quan tâm và chăm sóc lẫn nhau. Bà Y và ông D không tìm ra được tiếng nói chung, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Y yêu cầu ly hôn với ông D là có cơ sở, cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Quá trình chung sống, bà Trần Thị Thanh Y và ông Nguyễn Hoàng D có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Thiên P, sinh ngày 07/7/2019. Bà Y yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với yêu cầu cấp dưỡng, bà Trần Thị Thanh Y yêu cầu ông Nguyễn Hoàng D cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 3.000.000 đồng/tháng chưa phù hợp.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Thanh Y và ông Nguyễn Hoàng D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Xét ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thanh Y là có cơ sở.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Thị Thanh Y phải chịu án phí ly hôn và ông Nguyễn Hoàng D phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 238, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thanh Y đối với ông Nguyễn Hoàng D về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thanh Y được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng D.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hoàng Thiên P, sinh ngày 07/7/2019 cho bà Trần Thị Thanh Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Nguyễn Hoàng D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Bà Trần Thị Thanh Y và ông Nguyễn Hoàng D đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Thanh Y và ông Nguyễn Hoàng D không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm:

Bà Trần Thị Thanh Y phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005877 ngày 26/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Ông Nguyễn Hoàng D phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Bến Cát;
- Chi cục THADS thành phố Bến Cát;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Thế Chính**